

Số: 15 /NQ-HĐND

Bà Rịa, ngày 14 tháng 8 năm 2020

NGHI QUYẾT

Về việc điều chỉnh Nghị Quyết số 29/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÀ BÀNG
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2020;

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bà Rịa về việc điều chỉnh Nghị Quyết số 29/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Bà Rịa về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh Nghị Quyết số 29/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2020, cụ thể như sau:

Tổng vốn Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2020 là: 137 tỷ 873 triệu đồng (*vốn cân đối ngân sách huyện*) không tăng, giảm so với kế hoạch đầu năm, trong đó:

- Nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí: 87 tỷ 873 triệu đồng.
- Nguồn vốn kết dư ngân sách huyện: 50 tỷ đồng.

Lý do xin điều chỉnh: Tăng, giảm vốn nội bộ từng công trình nhằm đảm bảo đủ vốn để thanh toán trong kế hoạch năm 2020, tránh gây nợ đọng và bổ sung vốn các công trình chuẩn bị đầu tư cụ thể như sau:

Vốn phân cấp theo tiêu chí:

- Tăng vốn 31 công trình, số tiền tăng: 3 tỷ 865 triệu 624 ngàn đồng
- Giảm vốn 21 công trình, số tiền giảm: 3 tỷ 865 triệu 624 ngàn đồng

Vốn kết dư ngân sách huyện:

- Tăng vốn 01 công trình, số tiền: 18 tỷ 144 triệu 498 ngàn đồng
- Giảm vốn 07 công trình, số tiền: 18 tỷ 144 triệu 498 ngàn đồng

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện điều hành, kiểm tra chặt chẽ các công trình xây dựng cơ bản đã được Hội đồng nhân dân huyện nhất trí tại kỳ họp này, tất cả các danh mục dự án đã được phê duyệt phải thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư công.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng khoá II, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 14 tháng 8 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, phòng ban, khối Đảng, UBMTTQ huyện, Đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Khiêm

**PHỤ LỤC NGHỊ QUYẾT ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NSNN NĂM 2020
VỐN HUYỆN QUẢN LÝ**

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-UBND ngày 14 tháng 2 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện)



Phụ lục số 02
Đvt: 1.000 đồng Theo TT 08/2016/TT-BTC

Số tt	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2020			Tăng(+), giảm (-)	Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn	Trong đó			
																	Thu hồi năm trước	Trả nợ XDC		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG CỘNG (A+B)											440.080.726	0	126.386.370	137.873.000	137.873.000	0	0	0	
A	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ (I+II+III)											196.675.010	0	50.795.784	87.873.000	87.873.000	0	0	0	
1	Thanh toán khối lượng- chuyên tiếp (a+b)											90.959.534	0	50.385.784	35.940.000	34.076.694	0	0	-1.863.306	
a	Ban Quản lý dự án											23.661.534	0	13.484.338	8.540.000	8.423.887	0	0	-116.113	
1	Xây dựng Trụ sở Công an xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLDA	7715733	040	Nhóm C	2019	2019	2335	26/10/2018	6.177.789		2.170.953	3.500.000	3.613.875			113.875	QT
2	Đường dây trung hạ thế và biến áp 3,4,5 xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLDA	7715735	280	Nhóm C	2019	2019	2376	29/10/2018	1.995.000		1.725.500	40.000	36.065			-3.935	QT
3	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLDA	7735204	340	Nhóm C	2019	2019	2392	31/10/2018	2.635.635		1.500.000	1.000.000	923.845			-76.155	QT
4	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLDA	7735205	340	Nhóm C	2019	2019	2390	31/10/2018	2.518.242		1.430.000	1.000.000	888.473			-111.527	QT
5	Trung tâm văn hóa thể thao xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLDA	7785136	160	Nhóm C	2019	2019	2088	10/10/2019	3.885.868		1.500.000	2.000.000	2.000.000			0	
6	Xây dựng trụ sở Công an TT Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bảng	QLDA	7635207	040	Nhóm C	2018	2019	2518	30/10/17	6.449.000		5.157.885	1.000.000	961.629			-38.371	QT
b	Phòng Quản lý Đô Thị											67.298.000	0	36.901.446	27.400.000	25.652.807	0	0	-1.747.193	
7	Nâng cấp BTXM đường tổ 4 ấp Long Hưng (ĐT749a - nhà ông Tiên) xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLĐT	7717689	280	Nhóm C				2356	26/10/2018	2.315.000		1.520.000	600.000	601.210		1.210	QT
8	Nâng cấp BTXM đường tổ 6 ấp Bưng Thuộc (ĐT749a - nhà ông Dũng) xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLĐT	7720414	280	Nhóm C				2351	26/10/2018	1.606.000		1.020.000	500.000	500.000		0	
9	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Thơ - Hai Cái, ấp Bà Phái, xã Long Nguyên,	LN	KB.B.Bảng	QLĐT	7717682	280	Nhóm C				2357	26/10/2018	3.042.000		2.020.000	800.000	800.000		0	
10	Nâng cấp BTXM đường tổ 6,7 ấp Bà Phái (từ nhà ông Tưu đến nhà ông 8 Cỏ), xã Long Nguyên,	LN	KB.B.Bảng	QLĐT	7717686	280	Nhóm C				2358	26/10/2018	3.616.000		2.020.000	1.400.000	1.298.095		-101.905	QT
11	Nâng cấp BTXM đường tổ 6, ấp Hồ Muôn (gồm 02 nhánh), xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLĐT	7717694	280	Nhóm C				2344	26/10/2018	2.930.000		1.520.000	1.200.000	1.169.991		-30.009	QT
12	Nâng cấp BTNN đường Bến Gò Mã, ấp Sa Thềm (nhà ông Đức - nhà ông Ba Rua), xã Long Nguyên,	LN	KB.B.Bảng	QLĐT	7722609	280	Nhóm C				2350	26/10/2018	1.923.000		1.605.671	720.000	124.329		-595.671	QT
13	Nâng cấp sới đồ đường liên ấp 5 Ông 5 Ngăn xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLĐT	7717684	280	Nhóm C				2343	25/10/2018	2.523.000		1.220.000	1.100.000	1.200.000		100.000	QT
14	Nâng cấp BTNN đường từ Ba Nhứt - Bà Nho Ấp Bến Tượng xã Lai Hưng.	LH	KB.B.Bảng	QLĐT	7722611	280	Nhóm C				2345	26/10/2018	4.369.000		2.020.000	2.020.000	1.970.619		-49.381	QT

Số tt	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2020			Tăng(+), giảm (-)	Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn	Trong đó			
																	Thu hồi năm trước	Trã nợ XDC		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
15	Nâng cấp BTNN đường từ nhà anh Hoàng - giáp đường đất ấp Bến Tượng xã Lai Hưng,	LH	KB.B.Bàng	QLĐT	7722610	280	Nhóm C			2346	26/10/2018	5.337.000		2.520.000	2.400.000	2.400.000			0	
16	Nâng cấp BTNN đường nhà bà Vui - C6 Hoài, ấp Bến Tượng xã Lai Hưng,	LH	KB.B.Bàng	QLĐT	7722612	280	Nhóm C			2347	26/10/2018	3.825.000		2.020.000	2.400.000	1.467.266			-932.734	QT
17	Nâng cấp BTXM đường tổ 6 khu phố Bàu Lông TT Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bàng	QLĐT	7720416	280	Nhóm C			2352	26/10/2018	1.883.000		1.020.000	740.000	706.201			-33.799	QT
18	Nâng cấp BTXM đường tổ 7 Khu phố Bến Lớn TT Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bàng	QLĐT	7719414	280	Nhóm C			2359	26/10/2018	3.793.000		2.519.990	985.000	985.000			0	
19	Nâng cấp BTNN đường liên ấp Bến Lớn - Đồng Chèo (tuyến Bàu Cà Thung) TT Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bàng	QLĐT	7717683	280	Nhóm C			2348	26/10/2018	4.977.000		2.550.000	2.245.000	2.223.320			-21.680	QT
20	Nâng cấp BTXM đường liên tổ ấp 4,5 khu phố Bến Lớn TT Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bàng	QLĐT	7720415	280	Nhóm C			2331	25/10/2018	4.962.000		2.427.000	2.145.000	2.145.000			0	
21	Nâng cấp BTXM đường tổ 10 khu phố Bàu Lông TT Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bàng	QLĐT	7722217	280	Nhóm C			2330	25/10/2018	4.592.000		2.350.000	1.845.000	1.845.000			0	
22	Nâng cấp BTXM đường ông Tin - ông Cường, xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bàng	QLĐT	7717687	280	Nhóm C			2335	25/10/2018	2.934.000		1.520.000	1.200.000	1.200.000			0	
23	Nâng cấp BTXM đường ông Nghĩa - ông Hiệp, xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bàng	QLĐT	7717688	280	Nhóm C			2334	25/10/2018	1.219.000		720.000	400.000	411.760			11.760	QT
24	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn - ông Thư, xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bàng	QLĐT	7717695	280	Nhóm C			2333	25/10/2018	1.985.000		1.020.000	800.000	857.517	0	0	57.517	QT
25	Nâng cấp BTXM đường ông Cầu - ông Ninh, xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bàng	QLĐT	7722608	280	Nhóm C			2387	30/10/2018	2.435.000		1.020.000	1.300.000	1.193.147			-106.853	QT
26	Nâng cấp BTNN tuyến đường ông Hưng - lô cao su, ấp 3, xã Hưng Hòa.	HH	KB.B.Bàng	QLĐT	7722607	280	Nhóm C			2354	26/10/2018	1.186.000		720.000	400.000	400.000	0	0	0	QT
27	Nâng cấp BTXM tuyến đường ông Cồn - ông Tâm, ấp 4, xã Hưng Hòa.	HH	KB.B.Bàng	QLĐT	7717685	280	Nhóm C			2332	25/10/2018	1.681.000		1.020.000	500.000	534.069	0	0	34.069	QT
28	Nâng cấp, mở rộng Ván phông ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bàng	QLĐT	7719411	340	Nhóm C			2349	26/10/2018	1.215.000		1.008.785	400.000	400.000			0	
29	Nâng cấp BTXM Tuyến đường Vành Khuyển, xã Trừ Văn Thố.	TVT	KB.B.Bàng	QLĐT	7722558	280	Nhóm C			2353	26/10/2018	2.950.000		1.520.000	1.300.000	1.220.283			-79.717	QT
II	Khởi công mới (a+h+c)											105.715.476	0	410.000	51.483.000	52.846.306	0	0	1.363.306	
a	Ban Quản lý dự án											11.647.000	0	0	1.500.000	1.116.113	0	0	-383.887	
30	Xây dựng mới Hội trường xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bàng	QLDA		340	Nhóm C					11.647.000		500.000	116.113			-383.887		
31	Nhà thi đấu đa năng xã Tân Hưng (giai đoạn II)	TH	KB.B.Bàng	QLDA		220	Nhóm C					0		1.000.000	0			-1.000.000	0 TH	
32	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	TTLU	KB.B.Bàng	QLDA		340	Nhóm C								200.000			200.000	02	
33	BTNN đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bàng	QLDA		280	Nhóm C								200.000			200.000	02	


Số tt	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2020			Tăng(+), giảm (-)	Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn	Trong đó			
																	Thu hồi năm trước	Trả nợ XDC		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
34	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng -20 đoạn từ ngã 3 vãn phòng áp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bàng	QLDA		280	Nhóm C									200.000			200.000	02 nguồn vốn
35	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bàng	QLDA		280	Nhóm C									200.000			200.000	02 nguồn vốn
36	BTTT đường liên ấp 3,4 (GD2) xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bàng	QLDA		280	Nhóm C									50.000			50.000	02 nguồn vốn
37	Đường dây trung, hạ thế và 3 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu vực ấp 1,4 xã Trừ Văn Thố.	TVT	KB.B.Bàng	QLDA		280	Nhóm C									50.000			50.000	02 nguồn vốn
38	Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho các hộ dân khu phố Đồng chèo, tăng công suất trạm biến áp UBND Thị trấn Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bàng	QLDA		280	Nhóm C									50.000			50.000	02 nguồn vốn
39	Đường dây trung, hạ thế và 2 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu phố Bàu Hốt, thị trấn Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bàng	QLDA		280	Nhóm C									50.000			50.000	02 nguồn vốn
b	Phòng Quản lý Đô Thị											92.068.476	0	390.000	48.983.000	50.730.193	0	0	1.747.193	
40	Nâng cấp BTNN đường GTNT ấp Bến Sắn (gồm 02 nhánh) xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bàng	QLĐT	7778184	280	Nhóm C			1483	16/8/2019	6.697.275		20.000	3.300.000	3.300.000			0	
41	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Bung Thuộc (DT749a - trại heo An Tâm) xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bàng	QLĐT	7779443	280	Nhóm C			1496	16/8/2019	8.319.752		20.000	4.000.000	5.747.193			1.747.193	
42	Nâng cấp BTNN đường liên ấp Bung Thuộc - Bến Sắn xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bàng	QLĐT	7779898	280	Nhóm C			1497	16/8/2019	3.596.120		20.000	2.000.000	2.000.000	0	0	0	
43	Nâng cấp BTNN đường từ ngã ba đường đất - ông bà Ton ấp Bến Tượng xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bàng	QLĐT	7778185	280	Nhóm C			1489	16/8/2019	4.034.642		20.000	2.000.000	2.000.000			0	
44	Nâng cấp BTNN đường từ đồng QL13 đi DT750 xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bàng	QLĐT	7779445	280	Nhóm C			1484	16/8/2019	9.139.305		20.000	6.000.000	6.000.000			0	
45	Nâng cấp BTNN đường từ đường DH 618 - nhà nghỉ Hương Quê, TT Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bàng	QLĐT	7780034	280	Nhóm C			1603	06/9/2019	9.644.919		20.000	6.000.000	6.000.000			0	
46	Nâng cấp BTNN đường tổ 8, Khu phố Cây Sắn TT Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bàng	QLĐT	7780035	280	Nhóm C			1604	06/9/2019	5.053.000		20.000	2.500.000	2.500.000			0	
47	Nâng cấp BTNN đường ông Xoa - Bà Khứu, xã Cây Trông II	CT	KB.B.Bàng	QLĐT	7779442	280	Nhóm C			1486	16/8/2019	1.485.491		20.000	800.000	800.000			0	
48	Nâng cấp BTNN đường Ông Cương - Ông Thuồng, xã Cây Trông II	CT	KB.B.Bàng	QLĐT	7779438	280	Nhóm C			1485	16/8/2019	1.491.689		20.000	800.000	800.000			0	
49	Nâng cấp BTNN đường cầu sắt - Trại heo, xã Cây Trông II	CT	KB.B.Bàng	QLĐT	7779896	280	Nhóm C			1488	16/8/2019	6.160.410		20.000	3.433.000	3.433.000			0	

Số tt	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2020			Tăng(+), giảm (-)	Ghi chú
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn	Trong đó			
																	Thu hồi năm trước	Trị nợ XDC		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
50	Nâng cấp BTNN đường ông Nga – ông Quang, xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bảng	QLĐT	7779895	280	Nhóm C			1487	16/8/2019	1.161.071		20.000	700.000	700.000				0
51	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Quy – Bà Đào xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng	QLĐT	7779440	280	Nhóm C			1493	16/8/2019	1.985.268		0	1.000.000	1.000.000				0
52	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Luận- Bà The xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng	QLĐT	7779441	280	Nhóm C			1494	16/8/2019	2.394.017		20.000	1.100.000	1.100.000				0
53	Nâng cấp BTXM đường từ nhà Ông Tiên- Ông Tạo xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng	QLĐT	7779444	280	Nhóm C			1495	16/8/2019	2.323.238		20.000	1.100.000	1.100.000				0
54	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1 (từ nhà bà Xuân- nhà ông Quý) xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLĐT	7779897	280	Nhóm C			1490	16/8/2019	5.657.424		20.000	2.800.000	2.800.000				0
55	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 5 (từ nhà ông Xê- ông Lang) xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLĐT	7779437	280	Nhóm C			1491	16/8/2019	6.557.541		20.000	3.200.000	3.200.000				0
56	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 4 (từ nhà ông Thuận - xóm Tiên Giang) xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLĐT	7779439	280	Nhóm C			1492	16/8/2019	6.784.904		20.000	3.300.000	3.300.000				0
57	Nâng cấp BTXM đường nhà ông 6 Báo - nhà ông Minh cụ chuển binh khu phố Cây sắn, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bảng	QLĐT	7780033	280	Nhóm C			1602	16/8/2019	5.436.666		30.000	2.500.000	2.500.000				0
58	Nâng cấp BTXM đường từ Quốc lộ 13 đến nhà bà Nguyễn Thị Thắm khu phố Cây Sắn, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bảng	QLĐT	7780943	280	Nhóm C			1601	06/9/2019	1.337.373		20.000	750.000	750.000				0
59	Nâng cấp BTXM đường từ nhà ông Lê Cửu đến nhà ông Đỗ Văn Liêm, khu phố Bàu Bàng, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bảng	QLĐT	7780032	280	Nhóm C			1605	06/9/2019	1.608.371		20.000	1.000.000	1.000.000				0
60	Nâng cấp BTXM đường ông Nam và Bà Sự xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bảng	QLĐT	7831814	280	Nhóm C					1.200.000			700.000	700.000				0
c	Ban chỉ huy quân sự huyện											2.000.000	0	20.000	1.000.000	1.000.000				0
61	Nhà Bán áo Ban chỉ huy quân sự huyện	BCHQS					011	Nhóm C				2.000.000		20.000	1.000.000	1.000.000				0
III	Choãn bị đầu tư														450.000	950.000	0	0	500.000	
a	Ban Quản lý dự án														0	500.000			500.000	
62	Xây dựng mới Văn phòng làm việc Khối Đoàn thể xã Long Nguyên	LN		QLDA			340	Nhóm C								50.000			50.000	BS
63	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749c xã Long Nguyên.	LN		QLDA			280	Nhóm C								50.000			50.000	BS
64	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa	HH		QLDA			280	Nhóm C								50.000			50.000	BS
65	Xây dựng mới văn phòng một cửa UBND xã Cây Trường II	CT		QLDA			280	Nhóm C								50.000			50.000	BS
66	Xóa điện kế cũm, nâng cao tỉ lệ hộ sử dụng điện mền địa bàn TT Lai Uyên	TTLU		QLDA			280	Nhóm C								50.000			50.000	BS

Số tt	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2020			Tăng(+), giảm (-)	Ghi chú	
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn	Trong đó				
																	Thu hồi năm trước	Trả nợ XDC			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
67	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sơn thị trấn Lai Uyên	TTLU		QLDA		160	Nhóm C									50.000			50.000	BS	
68	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 và 4 Trừ Văn Thố	TVT		QLDA		280	Nhóm C									50.000			50.000	BS	
69	Đầu tư mới lưới điện sinh hoạt khu vực ấp 1,4,xã Trừ Văn Thố	TVT		QLDA		280	Nhóm C									50.000			50.000	BS	
70	Xây mới văn phòng ấp 1 xã Tân Hưng	TH		QLDA		280	Nhóm C									50.000			50.000	BS	
71	Xây mới văn phòng ấp 5 xã Tân Hưng	TH		QLDA		280	Nhóm C									50.000			50.000	BS	
b	Phòng Quản lý Đô Thị												0	0	0	450.000	450.000	0	0	0	
72	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lửa, xã Lai Hưng,	LH	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000	50.000			0		
73	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 5 (từ lộ cao su NT - Bờ Suối) xã Tân Hưng	TH	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000		0	0	-50.000	đã TH	
74	Sửa chữa, dặm vá đường khu dân cư ấp Bến Sắn (DH619 - bãi rác KDC) xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000				-50.000	đã TH	
75	Nâng cấp sồi đỏ đường tổ 3, 4 ấp Trảng Lớn (gồm 02 tuyến) xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000				-50.000	đã TH	
76	Duy tu sửa chữa Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng	LH	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000	50.000	0	0	0		
77	Hàng rào Trung tâm văn hóa, ấp 1 xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT		220	Nhóm C								50.000				-50.000	đã TH	
78	Nâng cấp sồi đỏ đường trại bò Ông Đệ - ĐH614, xã Cây Trường II	CT	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000	50.000			0		
79	Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Ông Kỳ- Bà Dung xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000				-50.000	đã TH	
80	Nâng cấp BTXM đường nhà Yến - nhà ông Lợi- nhà ông Em, khu phố Xá Mách , Thị trấn Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000				-50.000	đã TH	
81	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cừ - Bà Lê xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000				50.000	BS	
82	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000				50.000	BS	
83	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiêu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa	HH	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000				50.000	BS	
84	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C								50.000				50.000	BS	

Số tt	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mô tả khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2020			Tăng(+), giảm (-)	Ghi chú	
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn	Trong đó				
																	Thu hồi năm trước	Trã nợ XDC			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
85	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiên Giang (thị trấn Lai Uyên -73)	TTLU	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C									50.000			50.000	BS	
86	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLĐT		280	Nhóm C									50.000			50.000	BS	
B	VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN												243.405.716	0	75.590.586	50.000.000	50.000.000	0	0	0	
I	Thanh toán khối lượng- chuyển tiếp												94.235.105	0	75.590.586	16.500.000	13.855.502	0	0	-2.644.498	
87	Xây dựng nghĩa trang Liệt sĩ huyện Bàu Bàng	LH	KB.B.Bảng	QLDA	7.785.135	428	Nhóm C	2019	2021	2264	28/10/2018	10.694.000		4.532.932	6.000.000	6.000.000			0		
88	Trường mầm non Sao Mai xã Long Nguyên,(GD1)	LN	KB.B.Bảng	QLDA	7.654.068	070	Nhóm C	2018	2020	2496	30/10/2016	14.305.000		13.350.676	800.000	155.502			-644.498		
89	Trường mầm non Sao Mai xã Long Nguyên,(GD2)	LN	KB.B.Bảng	QLDA	7.753.428	070	Nhóm C	2019	2020	2378	30/10/2018	14.999.000		9.500.000	5.000.000	5.000.000			0		
90	Trường mầm non Sao Mai xã Long Nguyên (GT thiết bị)	LN	KB.B.Bảng	QLDA	7.753.526	070	Nhóm C	2019	2020	2394	31/10/2018	9.242.000		8.000.000	1.000.000	1.000.000			0		
91	Trường Tiểu học Kim Đồng xã Lai Hưng	LH	KB.B.Bảng	QLDA	7.654.067	070	Nhóm C	2019	2020	2493	17/10/2017	44.995.105		40.206.978	3.700.000	1.700.000			-2.000.000		
11	Khởi công mới											149.170.611	0	0	33.500.000	36.144.498	0	0	2.644.498		
92	Trường Mầm non khu dân cư 5D Thị trấn Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bảng	QLDA		070	Nhóm C					40.000.000		0	500.000	0		-500.000	0 TH		
93	Đường dây trung, hạ thế và 3 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu vực ấp 1,4 xã Trừ Văn Thố.	TVT	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C					3.756.051		0	2.000.000	2.000.000			0	02 nguồn vốn	
94	Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho các hộ dân khu phố Đông chèo, tăng công suất trạm biến áp UBND Thị trấn Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C					4.703.686		0	2.000.000	2.000.000			0	02 nguồn vốn	
95	Đường dây trung, hạ thế và 2 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu phố Bàu Hốt, thị trấn Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C					2.675.397		0	2.000.000	2.000.000			0	02 nguồn vốn	
96	Bê tông nhựa nóng đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	TTLU	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C					14.921.894		0	5.000.000	100.000			-1.900.000	02 nguồn vốn	
97	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng -20 đoạn từ ngã 3 Văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường làng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng)	LH	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C					10.489.336		0	4.000.000	3.800.000			-200.000	02 nguồn vốn	
98	Bê tông nhựa nóng đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên	LN	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C					13.911.116		0	5.000.000	100.000			-4.900.000	02 nguồn vốn	
99	Bê tông nhựa nóng đường liên ấp 3,4 (GD2) xã Trừ Văn Thố	TVT	KB.B.Bảng	QLDA		280	Nhóm C					10.563.131		0	3.000.000	3.000.000			0	02 nguồn vốn	
100	Tượng Đài huyện Bàu Bàng	TTLU	KB.B.Bảng	QLDA		428	Nhóm C					2.000.000		0	2.000.000	2.000.000			0		

Số tt	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành KT	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT		Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 2016-2020	Lũy kế thanh toán đến hết năm 2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Kế hoạch điều chỉnh vốn 6 tháng đầu năm 2020		Tăng(+), giảm (-)	Ghi chú	
								Ngày khởi công	Ngày hoàn thành	Số QĐ	Ngày phê duyệt	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn	Trong đó			
																	Thu hồi năm trước			Trả nợ XDC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
101	Xây dựng nhà công vụ huyện Bàu Bàng	TTLU	KB.B.Bàng	QLDA		340	Nhóm C					41.150.000		0	3.000.000	21.144.498			18.144.498	02 nguồn vốn
102	Cải tạo nhà ăn huyện ủy thành nơi làm việc khối Đảng	TTLU	KB.B.Bàng	QLDA		340	Nhóm C					5.000.000		0	5.000.000	0			-5.000.000	0TH


TỔNG HỢP ĐÚNG KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSNN
CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 5 NĂM (NĂM THỰC HIỆN: 2020)
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Bầu Bàng)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó							
			Vốn trong nước			Vốn nước ngoài				
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
Đầu tư theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan đơn vị và cân đối NSĐP	Chương trình mục tiêu Quốc gia	Chương trình mục tiêu		Đầu tư theo ngành, lĩnh vực của các cơ quan đơn vị và cân đối NSĐP	Chương trình mục tiêu Quốc gia		Chương trình mục tiêu			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng cộng	137.873.000	137.873.000	137.873.000						
I	Ban Quản lý dự án đầu tư khu vực huyện Bầu Bàng	60.040.000	60.040.000	60.040.000						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	10.040.000	10.040.000	10.040.000						
2	Vốn ngân sách huyện	50.000.000	50.000.000	50.000.000						
II	Phòng Quản lý đô thị	76.833.000	76.833.000	76.833.000						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	76.833.000	76.833.000	76.833.000						
III	Ban chỉ huy Quân sự huyện	1.000.000	1.000.000	1.000.000						
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	1.000.000	1.000.000	1.000.000						

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN

VỐN TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 5 NĂM (NĂM THỰC HIỆN: 2020)

CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Bầu Bàng)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2020)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
	Tổng công (I+II+III+IV)					485.604.337	0	137.873.000	0	137.873.000	
I	Ban Quản lý dự án đầu tư khu vực huyện Bầu Bàng					324.237.861	0	60.040.000	0	60.040.000	
I.1	<i>Vốn phân cấp theo tiêu chí</i>					125.832.145	0	10.040.000	0	10.040.000	
1	<i>TT khối lượng - chuyển tiếp</i>					23.661.534	0	8.423.887	0	8.423.887	
1,1	Xây dựng Trụ sở Công an xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2018	2335	6.177.789		3.613.875		3.613.875	
1,2	Đường dây trung hạ thế và biến áp 3,4,5 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2018	2376	1.995.000		36.065		36.065	
1,3	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	2018	2392	2.635.635		923.845		923.845	
1,4	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2019	2390	2.518.242		888.473		888.473	
1,5	Trung tâm văn hóa thể thao xã Lai Hưng	LN	Nhóm C	2019	2088	3.885.868		2.000.000		2.000.000	
1,6	Xây dựng trụ sở Công an TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	2018	2518	6.449.000		961.629		961.629	
2	<i>Khởi công mới</i>					102.170.611	0	1.116.113	0	1.116.113	
2,1	Xây dựng mới Hội trường xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	20-21				116.113		116.113	
2,2	Xây dựng nhà công vụ huyện Bầu Bàng	TTLU	Nhóm C	20-21		41.150.000		200.000		200.000	
2,3	BTNN đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21		14.921.894		200.000		200.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2020)		Ghi chú
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
2,4	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng -20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	20-21		10.489.336		200.000		200.000		
2,5	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	20-21		13.911.116		200.000		200.000		
2,6	BTTT đường liên ấp 3,4 (GĐ2) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	20-21		10.563.131		50.000		50.000		
2,7	Đường dây trung, hạ thế và 3 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu vực ấp 1,4 xã Trừ Văn Thố.	TVT	Nhóm C	20-21		3.756.051		50.000		50.000		
2,8	Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho các hộ dân khu phố Đồng chèo, tăng công suất trạm biến áp UBND Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21		4.703.686		50.000		50.000		
2,9	Đường dây trung, hạ thế và 2 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu phố Bàu Hốt , thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21		2.675.397		50.000		50.000		
3	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>							500.000	0	500.000		
3,1	Xây dựng mới Văn phòng làm việc Khối Đoàn thể xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2021				50.000		50.000		
3,2	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749c xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C	2021				50.000		50.000		
3,3	Xây dựng mới văn phòng ấp 3 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2021				50.000		50.000		
3,4	Xây dựng mới văn phòng một cửa UBND xã Cây Trùng II	CT	Nhóm C	2021				50.000		50.000		
3,5	Xóa điện kê cụm, nâng cao tỉ lệ hộ sử dụng điện trên địa bàn TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	2021				50.000		50.000		
3,6	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sỏ thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	2021				50.000		50.000		
3,7	Xây dựng mới văn phòng ấp 2 và 4 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021				50.000		50.000		
3,8	Đầu tư mới lưới điện sinh hoạt khu vực ấp 1,4.xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021				50.000		50.000		
3,9	Xây mới văn phòng ấp 1 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2021				50.000		50.000		
3.10	Xây mới văn phòng ấp 5 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2021				50.000		50.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2020)		Ghi chú	
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
1.2	<u>Vốn ngân sách huyện</u>				0	198.405.716	0	50.000.000	0	50.000.000		
1	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>					0	0	0	0	0		
2	<i>TT khối lượng - chuyển tiếp</i>					94.235.105	0	13.855.502	0	13.855.502		
2,1	Xây dựng nghĩa trang Liệt sĩ huyện Bàu Bàng	LH	Nhóm C		2264	10.694.000		6.000.000		6.000.000		
2,2	Trường mầm non Sao Mai xã Long Nguyên,(GD1)	LN	Nhóm C		2496	14.305.000		155.502		155.502		
2,3	Trường mầm non Sao Mai xã Long Nguyên,(GD2)	LN	Nhóm C		2378	14.999.000		5.000.000		5.000.000		
2,4	Trường mầm non Sao Mai xã Long Nguyên (GT thiết bị)	LN	Nhóm C		2394	9.242.000		1.000.000		1.000.000		
2,5	Trường Tiểu học Kim Đồng xã Lai Hưng	LH	Nhóm C		2493	44.995.105		1.700.000		1.700.000		
3	<i>Khởi công mới</i>					104.170.611	0	36.144.498	0	36.144.498		
3,1	Đường dây trung, hạ thế và 3 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu vực áp 1,4 xã Trừ Văn Thố.	TVT	Nhóm C			3.756.051		2.000.000		2.000.000		
3,2	Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho các hộ dân khu phố Đồng chèo, tăng công suất trạm biến áp UBND Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C			4.703.686		2.000.000		2.000.000		
3,3	Đường dây trung, hạ thế và 2 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu phố Bàu Hốt , thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C			2.675.397		2.000.000		2.000.000		
3,4	Bê tông nhựa nóng đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C			14.921.894		100.000		100.000		
3,5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Bắc Bến Tượng LH20 (từ ngã 3 văn phòng áp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C			10.489.336		3.800.000		3.800.000		
3,6	Bê tông nhựa nóng tuyến đường áp Muong Đào xã Long Nguyên	LN	Nhóm C			13.911.116		100.000		100.000		
3,7	Bê tông nhựa nóng đường liên ấp 3,4(GĐ2) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C			10.563.131		3.000.000		3.000.000		

STT	Dan h mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2020)		Ghi chú	
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW		
												Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
3,8	Tượng Đài huyện Bàu Bàng	TTLU	Nhóm C			2.000.000		2.000.000		2.000.000		
3,9	Xây dựng nhà công vụ	TTLU	Nhóm C			41.150.000		21.144.498		21.144.498		
II	Phòng Quản lý đô thị					159.366.476	0	76.833.000	0	76.833.000		
	<i>Vốn phân cấp theo tiêu chí</i>					159.366.476	0	76.833.000	0	76.833.000		
1	<i>TT khôi lượng - chuyển tiếp</i>					67.298.000	0	25.652.807	0	25.652.807		
1,1	Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 4 ấp Long Hưng (DT749a – nhà ông Tiên) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C		2356	2.315.000		601.210		601.210		
1,2	Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 6 ấp Bung Thuộc (DT749a – nhà ông Dũng) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C		2351	1.606.000		500.000		500.000		
1,3	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Thơ - Hai Cải, ấp Bà Phái, xã Long Nguyên,	LN	Nhóm C		2357	3.042.000		800.000		800.000		
1,4	Nâng cấp BTXM đường tổ 6,7 ấp Bà Phái (từ nhà ông Tưu đến nhà ông 8 Có), xã Long Nguyên,	LN	Nhóm C		2358	3.616.000		1.298.095		1.298.095		
1,5	Nâng cấp BTXM đường tổ 6, ấp Hố Muôn (gồm 02 nhánh), xã Long Nguyên	LN	Nhóm C		2344	2.930.000		1.169.991		1.169.991		
1,6	Nâng cấp BTNN đường Bến Gò Mã, ấp Sa Thêm (nhà ông Đức - nhà ông Ba Rua), xã Long Nguyên,	LN	Nhóm C		2350	1.923.000		124.329		124.329		
1,7	Nâng cấp sỏi đỏ đường liên ấp 5 Ông 5 Ngăn xã Tân Hưng	TH	Nhóm C		2343	2.523.000		1.200.000		1.200.000		
1,8	Nâng cấp BTNN đường từ Bà Nhu - Bà Nho Ấp Bến Tượng xã Lai Hưng.	LH	Nhóm C		2345	4.369.000		1.970.619		1.970.619		
1,9	Nâng cấp BTNN đường từ nhà anh Hoàng - giáp đường đất ấp Bến Tượng xã Lai Hưng,	LH	Nhóm C		2346	5.337.000		2.400.000		2.400.000		
1,10	Nâng cấp BTNN đường nhà bà Vui - Cô Hoài, ấp Bến Tượng xã Lai Hưng,	LH	Nhóm C		2347	3.825.000		1.467.266		1.467.266		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2020)		Ghi chú	
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số	Trong đó NSTW		
												Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
1.11	Nâng cấp BTXM đường tổ 6 khu phố Bàu Lông TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		2352	1.883.000		706.201		706.201		
1.12	Nâng cấp BTXM đường tổ 7 Khu phố Bến Lớn TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		2359	3.793.000		985.000		985.000		
1.13	Nâng cấp BTNN đường liên ấp Bến Lớn - Đồng Chèo (tuyến Bàu Cà Thung) TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		2348	4.977.000		2.223.320		2.223.320		
1.14	Nâng cấp BTXM đường liên tổ ấp 4,5 khu phố Bến Lớn TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		2331	4.962.000		2.145.000		2.145.000		
1.15	Nâng cấp BTXM đường tổ 10 khu phố Bàu Lông TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		2330	4.592.000		1.845.000		1.845.000		
1.16	Nâng cấp bê tông xi măng tuyến đường ông Tín - ông Cường, xã Cây Trường II.	CT	Nhóm C		2335	2.934.000		1.200.000		1.200.000		
1.17	Nâng cấp BTXM đường ông Nghĩa – ông Hiệp, xã Cây Trường II.	CT	Nhóm C		2334	1.219.000		411.760		411.760		
1.18	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn – ông Thư, xã Cây Trường II.	CT	Nhóm C		2333	1.985.000		857.517		857.517		
1.19	Nâng cấp BTXM đường ông Câu - ông Ninh, xã Cây Trường II.	CT	Nhóm C		2387	2.435.000		1.193.147		1.193.147		
1.20	Nâng cấp BTNN tuyến đường ông Hưng - lô cao su, ấp 3, xã Hưng Hòa.	HH	Nhóm C		2354	1.186.000		400.000		400.000		
1.21	Nâng cấp BTXM tuyến đường ông Còn - ông Tâm, ấp 4, xã Hưng Hòa.	HH	Nhóm C		2332	1.681.000		534.069		534.069		
1.22	Nâng cấp, mở rộng Văn phòng ấp 3 xã Trù Văn Thố	TVT	Nhóm C		2349	1.215.000		400.000		400.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2020)		Ghi chú	
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
1,23	Nâng cấp BTXM Tuyến đường Vành Khuỷen, xã Trù Văn Thố.	TVT	Nhóm C		2353	2.950.000		1.220.283		1.220.283		
2	<i>Khởi công mới</i>					92.068.476	0	50.730.193	0	50.730.193		
2,1	Nâng cấp BTNN đường GTNT áp Bến Sắn (gồm 02 nhánh) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C		1483	6.697.275		3.300.000		3.300.000		
2,2	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Bung Thuốc (DT749a – trại heo An Tâm) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C		1496	8.319.752		5.747.193		5.747.193		
2,3	Nâng cấp BTNN đường liên ấp Bung Thuốc – Bến Sắn xã Long Nguyên	LN	Nhóm C		1497	3.596.120		2.000.000		2.000.000		
2,4	Nâng cấp BTNN đường từ ngã ba đường đất - ông bà Ton áp Bến Tượng xã Lai Hưng	LH	Nhóm C		1489	4.034.642		2.000.000		2.000.000		
2,5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đồng QL13 đi ĐT750 xã Trù Văn Thố	TVT	Nhóm C		1484	9.139.305		6.000.000		6.000.000		
2,6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường ĐH 618 - nhà nghỉ Hương Quê, TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		1603	9.644.919		6.000.000		6.000.000		
2,7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường tổ 8, Khu phố Cây Sắn TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		1604	5.053.000		2.500.000		2.500.000		
2,8	Nâng cấp BTNN đường ông Xoa – Bà Khứu, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C		1486	1.485.491		800.000		800.000		
2,9	Nâng cấp BTNN đường Ông Cương - Ông Thương, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C		1485	1.491.689		800.000		800.000		
2,10	Nâng cấp BTNN đường cầu sắt – Trại heo, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C		1488	6.160.410		3.433.000		3.433.000		
2,11	Nâng cấp BTNN đường ông Nga – ông Quang, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C		1487	1.161.071		700.000		700.000		
2,12	Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Ông Quy – Bà Đào xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C		1493	1.985.268		1.000.000		1.000.000		
2,13	Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Ông Luậ- Bà The xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C		1494	2.394.017		1.100.000		1.100.000		
2,14	Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Ông Tiển- Ông Tạo xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C		1495	2.323.238		1.100.000		1.100.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2020)		Ghi chú	
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
2,15	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1 (từ nhà bà Xuân - nhà ông Quý) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C		1490	5.657.424		2.800.000		2.800.000		
2,16	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 5 (từ nhà ông Xê - ông Lang) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C		1491	6.557.541		3.200.000		3.200.000		
2,17	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 4 (từ nhà ông Thuận - xóm Tiên Giang) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C		1492	6.784.904		3.300.000		3.300.000		
2,18	Nâng cấp BTXM đường nhà ông 6 Bảo - nhà ông Minh cụ chiến binh khu phố Cây sắn, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		1602	5.436.666		2.500.000		2.500.000		
2,19	Nâng cấp BTXM đường từ Quốc lộ 13 đến nhà bà Nguyễn Thị Thắm khu phố Cây Sắn, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		1601	1.337.373		750.000		750.000		
2,20	Nâng cấp BTXM đường từ nhà ông Lê Cửu đến nhà ông Đỗ Văn Liêm, khu phố Bàu Bàng, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		1605	1.608.371		1.000.000		1.000.000		
2,21	Nâng cấp BTXM đường ông Nam và Bà Sự xã Cây Trường II	CT	Nhóm C			1.200.000		700.000		700.000		
3	Chuẩn bị đầu tư:					0	0	450.000	0	450.000		
3,1	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lửa, xã Lai Hưng,	LH	Nhóm C					50.000		50.000		
3,2	Duy tu sửa chữa Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng	LH	Nhóm C					50.000		50.000		
3,3	Nâng cấp sỏi đỏ đường trại bò Ông Đệ - ĐH614, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C					50.000		50.000		
3,4	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cử - Bà Lê xã Lai Hưng	LH	Nhóm C					50.000		50.000		
3,5	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	Nhóm C					50.000		50.000		
3,6	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiêu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C					50.000		50.000		
3.7	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50.000		50.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước (năm 2020)		Ghi chú	
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó NSTW	Tổng số		Trong đó NSTW
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó NSTW					
3,8	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiên Giang (thị trấn Lai Uyên -73)	TTLU	Nhóm C					50.000		50.000		
3,9	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C					50.000		50.000		
III	BCH quân sự huyện					2.000.000	0	1.000.000	0	1.000.000		
1	<i>Khởi công mới</i>					2.000.000	0	1.000.000	0	1.000.000	0	
1,1	Nhà Bắn ào Ban chỉ huy quân sự huyện	TTLU	Nhóm C			2.000.000		1.000.000		1.000.000		

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Bàu Bàng)

Đơn vị: 1.000 đồng



STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó			Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Chi khác			
A	B	1=(2+...11)	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG SỐ	137.873.000	7.855.502	0	1.000.000	4.575.504	0	2.050.000	0	0	0	23.722.929	90.669.065	0	0	0	0	8.000.000
1	Vốn phân cấp theo tiêu chí	87.873.000	0	0	1.000.000	4.575.504	0	2.050.000	0	0	0	2.578.431	77.669.065	0	0	0	0	0
1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện	10.040.000				4.575.504		2.050.000				2.178.431	1.236.065					
2	Phòng Quản lý đô thị	76.833.000										400.000	76.433.000					
3	Ban chỉ huy Quân sự huyện	1.000.000			1.000.000													
11	Nguồn kết dư ngân sách huyện	50.000.000	7.855.502	0	0	0	0	0	0	0	0	21.144.498	13.000.000	0	0	0	0	8.000.000
1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện	50.000.000	7.855.502									21.144.498	13.000.000					8.000.000

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
VỐN TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 5 NĂM (THỰC HIỆN NĂM: 2020)
CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Bầu Bàng)

Đơn vị : ngàn đồng

STT	Dan h mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2018				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019				Kế hoạch vốn năm 2020				Ghi chú				
						Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn			Tổng số	Chia theo nguồn			Tổng số	Chia theo nguồn							
						Tổng số tất cả các nguồn vốn	Ngoài nước	Ngân sách TW		Ngoài nước	Ngân sách TW		Ngoài nước	Ngân sách TW		Ngoài nước	Trong đó NSTW				
	Tổng công(I+II+III+IV)					485.604.337	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	137.873.000					
I	Ban Quản lý dự án đầu tư khu vực huyện Bầu Bàng					324.237.861	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60.040.000				
1.1	<i>Vốn phân cấp theo tiêu chí</i>					125.832.145	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	10.040.000				
1	<i>TT khối lượng - chuyển tiếp</i>					23.661.534	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8.423.887				
1.1	Xây dựng Trụ sở Công an xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C		2335	6.177.789															3 613.875				
1.2	Đường dây trung hạ thế và biến áp 3,4,5 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C		2376	1.995.000															36.065				
1.3	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả xã Lai Hưng	LH	Nhóm C		2392	2.635.635															923.845				
1.4	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả xã Tân Hưng	TH	Nhóm C		2390	2.518.242															888.475				
1.5	Trung tâm văn hóa thể thao xã Lai Hưng	LN	Nhóm C		2088	3.885.868															2.000.000				
1.6	Xây dựng trụ sở Công an TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		2518	6.449.000															961.629				
2	<i>Khởi công mới</i>					102.170.611	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.116.113				
2.1	Xây dựng mới Hội trường xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	20-21																	116.113				
2.2	Xây dựng nhà công vụ huyện Bầu Bàng	TTLU	Nhóm C	20-21		41.150.000															200.000				
2.3	BTNN đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21		14.921.894															200.000				
2.4	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng (đường Lai Hưng - 20 đoạn từ ngã 3 văn phòng ấp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C	20-21		10.489.536															200.000				
2.5	BTNN đường ấp Mương Đào xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C	20-21		13.911.116															200.000				
2.6	BTTT đường liên ấp 3,4 (GD2) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	20-21		10.565.131															50.000				
2.7	Đường dây trung, hạ thế và 3 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu vực ấp 1,4 xã Trừ Văn Thố.	TVT	Nhóm C	20-21		3.736.051															50.000				

STT	Danh mục dự án	Định điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2018				Lấy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019				Kế hoạch vốn năm 2020				Ghi chú
					Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng mức đầu tư				Chia theo nguồn				Chia theo nguồn				
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng số tất cả các nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn			Tổng số	Chia theo nguồn			Tổng số	Chia theo nguồn			
						Ngoài nước	Ngân sách TW		Ngoài nước	Ngân sách TW		Ngoài nước	Ngân sách TW		Ngoài nước	Trong đó NSTW	
2.8	Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho các hộ dân khu phố Đồng chèo, tăng công suất trạm biến áp UBND Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21		4.703.686									50.000						
2.9	Đường dây trung, hạ thế và 2 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu phố Bầu Hốt, thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	20-21		2.675.397									50.000						
3	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>														500.000						
3.1	Xây dựng mới Văn phòng làm việc Khối Đoàn thể xã Long Nguyên	LN	Nhóm C	2021											50.000						
3.2	Nâng cấp, lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên ĐT- 749c xã Long Nguyên.	LN	Nhóm C	2021											50.000						
3.3	Xây dựng mới văn phòng áp 3 xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C	2021											50.000						
3.4	Xây dựng mới văn phòng một cửa UBND xã Cây Trường II	CT	Nhóm C	2021											50.000						
3.5	Xóa điện kế cũ, nâng cao tỉ lệ hộ sử dụng điện trên địa bàn TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	2021											50.000						
3.6	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Đồng Sô thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C	2021											50.000						
3.7	Xây dựng mới văn phòng áp 2 và 4 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021											50.000						
3.8	Đầu tư mới lưới điện sinh hoạt khu vực áp 1,4 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C	2021											50.000						
3.9	Xây mới văn phòng áp 1 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2021											50.000						
3.10	Xây mới văn phòng áp 5 xã Tân Hưng	TH	Nhóm C	2021											50.000						
1.2	<i>Vốn ngân sách huyện</i>					198.405.716	0	0	0	0	0	0	0	0	50.000.000						
1	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0					
2	<i>TT khởi công - chuyển tiếp</i>					94.235.105	0	0	0	0	0	0	0	0	13.855.502						
2.1	Xây dựng nghĩa trang Liệt sĩ huyện Bàu Bàng	LH	Nhóm C		2264	10.694.000									6.000.000						
2.2	Trường mầm non Sao Mai xã Long Nguyên,(GD1)	LN	Nhóm C		2496	14.305.000									155.502						
2.3	Trường mầm non Sao Mai xã Long Nguyên,(GD2)	LN	Nhóm C		2378	14.999.000									5.000.000						
2.4	Trường mầm non Sao Mai xã Long Nguyên (GT thiết bị)	LN	Nhóm C		2394	9.242.000									1.000.000						
2.5	Trường Tiểu học Kim Đồng xã Lai Hưng	LH	Nhóm C		2493	44.995.105									1.700.000						
3	<i>Khởi công mới</i>					104.170.611	0	0	0	0	0	0	0	0	36.144.498						
3.1	Đường dây trung, hạ thế và 3 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu vực áp 1,4 xã Trừ Văn Thố.	TVT	Nhóm C			3.756.051									2.000.000						

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2018	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019				Kế hoạch vốn năm 2020				Ghi chú				
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn			Tổng số	Chia theo nguồn				Tổng số	Chia theo nguồn		
						Tổng số tất cả các nguồn vốn	Ngoài nước	Ngân sách TW			Ngoài nước	Ngân sách TW		Ngoài nước	Ngân sách TW			Ngoài nước	Trong đó NSTV
3.2	Đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp cấp điện cho các hộ dân khu phố Đông chèo, tăng công suất trạm biến áp UBND Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C			4.703.686									2.000.000							
3.3	Đường dây trung, hạ thế và 2 trạm biến áp 1x 50KVA cấp điện cho các hộ dân khu phố Bầu Hốt, thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C			2.675.397									2.000.000							
3.4	Bê tông nhựa nóng đường Lai Uyên -45 thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C			14.921.894									100.000							
3.5	Nâng cấp BTNN đường Bắc Bến Tượng LH20 (từ ngã 3 văn phòng áp Bến Tượng đến ngã 3 giáp đường láng nhựa Viện nghiên cứu cao su, xã Lai Hưng	LH	Nhóm C			10.489.336									3.800.000							
3.6	Bê tông nhựa nóng tuyến đường áp Mương Đào xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C			13.911.116									100.000							
3.7	Bê tông nhựa nóng đường liên ấp 3,4(GĐ2) xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C			10.563.131									3.000.000							
3.8	Tượng Đài huyện Bầu Bàng	TTLU	Nhóm C			2.000.000									2.000.000							
3.9	Xây dựng nhà công vụ	TTLU	Nhóm C			41.150.000									21.144.498							
II	Phòng Quản lý đô thị																					
	<u>Vốn phân cấp theo tiêu chí</u>					159.366.476	0	0	0	0	0	0	0	0	76.833.000							
1	<u>TT khối lượng - chuyển tiếp</u>					67.298.000	0	0	0	0	0	0	0	0	25.652.807							
1.1	Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 4 ấp Long Hưng (DT749a - nhà ông Tiên) xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C		2356	2.315.000									601.210							
1.2	Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 6 ấp Bưng Thuộc (DT749a - nhà ông Dũng) xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C		2351	1.606.000									500.000							
1.3	Nâng cấp BTXM đường nhà ông Thơ - Hai Cài, ấp Bà Phái, xã Long Nguyễn,	LN	Nhóm C		2357	3.042.000									800.000							
1.4	Nâng cấp BTXM đường tổ 6,7 ấp Bà Phái (từ nhà ông Từ đến nhà ông S Cỏ), xã Long Nguyễn,	LN	Nhóm C		2358	3.616.000									1.298.095							
1.5	Nâng cấp BTXM đường tổ 6, ấp Hồ Muôn (gồm 02 nhánh), xã Long Nguyễn	LN	Nhóm C		2344	2.930.000									1.169.991							
1.6	Nâng cấp BTNN đường Bến Gò Mã, ấp Sa Thềm (nhà ông Đức - nhà ông Ba Rua), xã Long Nguyễn,	LN	Nhóm C		2350	1.923.000									124.329							
1.7	Nâng cấp sỏi đỏ đường liên ấp 5 Ông 5 Ngân xã Tân Hưng	TH	Nhóm C		2343	2.523.000									1.200.000							
1.8	Nâng cấp BTNN đường từ Bà Nhu - Bà Nho Ấp Bến Tượng xã Lai Hưng.	LH	Nhóm C		2345	4.369.000									1.970.619							
1.9	Nâng cấp BTNN đường từ nhà anh Hoàng - giáp đường đất ấp Bến Tượng xã Lai Hưng.	LH	Nhóm C		2346	5.337.000									2.400.000							

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2018				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019				Kế hoạch vốn năm 2020				Ghi chú				
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn			Tổng số	Chia theo nguồn			Tổng số	Chia theo nguồn						
						Tổng số tất cả các nguồn vốn	Tổng mức đầu tư			Ngoài nước	Ngân sách TW		Ngoài nước	Ngân sách TW		Ngoài nước	Ngân sách TW		Ngoài nước	Trung đó NSTW
							Ngoài nước	Ngân sách TW																
1,10	Nâng cấp BTNN đường nhà bà Vui - Cô Hoài, ấp Bến Tượng xã Lai Hưng,	LH	Nhóm C		2347	3.825.000											1.467.266							
1,11	Nâng cấp BTXM đường tổ 6 khu phố Bàu Lòng TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		2352	1.883.000											706.201							
1,12	Nâng cấp BTXM đường tổ 7 Khu phố Bến Lớn TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		2359	3.793.000											985.000							
1,13	Nâng cấp BTNN đường liên ấp Bến Lớn - Đòng Chèo (tuyến Bàu Cà Thung) TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		2348	4.977.000											2.223.320							
1,14	Nâng cấp BTXM đường liên tổ ấp 4,5 khu phố Bến Lớn TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		2331	4.962.000											2.145.000							
1,15	Nâng cấp BTXM đường tổ 10 khu phố Bàu Lòng TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		2330	4.592.000											1.845.000							
1,16	Nâng cấp bê tông xi măng tuyến đường ông Tín - ông Cường, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C		2335	2.934.000											1.200.000							
1,17	Nâng cấp BTXM đường ông Nghĩa - ông Hiệp, xã Cây Trường II.	CT	Nhóm C		2334	1.219.000											411.760							
1,18	Nâng cấp BTXM đường ông Tuấn - ông Thư, xã Cây Trường II.	CT	Nhóm C		2333	1.985.000											857.517							
1,19	Nâng cấp BTXM đường ông Cầu - ông Ninh, xã Cây Trường II.	CT			2387	2.435.000											1.193.147							
1,20	Nâng cấp BTNN tuyến đường ông Hưng - lò cao su, ấp 3, xã Hưng Hòa.	HH	Nhóm C		2354	1.186.000											400.000							
1,21	Nâng cấp BTXM tuyến đường ông Cón - ông Tâm, ấp 4, xã Hưng Hòa.	HH	Nhóm C		2332	1.681.000											534.069							
1,22	Nâng cấp, mở rộng Văn phòng ấp 3 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C		2349	1.215.000											400.000							
1,23	Nâng cấp BTXM Tuyến đường Vành Khuyên, xã Trừ Văn Thố.	TVT	Nhóm C		2353	2.950.000											1.220.283							
2	<i>Khởi công mới</i>					92.068.476	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	50.730.193							
2,1	Nâng cấp BTNN đường GTNT ấp Bến Sắn (gồm 03 nhánh) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C		1483	6.697.275											3.300.000							
2,2	Nâng cấp BTNN đường tổ 4 ấp Bưng Thước (ĐT7+9a - Trại heo An Tâm) xã Long Nguyên	LN	Nhóm C		1496	8.319.752											5.747.193							
2,3	Nâng cấp BTNN đường liên ấp Bưng Thước - Bến Sắn xã Long Nguyên	LN	Nhóm C		1497	3.596.120											2.000.000							
2,4	Nâng cấp BTNN đường từ ngã ba đường đất - ông bà Ton ấp Bến Tượng xã Lai Hưng	LH	Nhóm C		1489	4.034.642											1.000.000							
2,5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đống QLI3 đi ĐT750 xã Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C		1484	9.139.305											6.000.000							
2,6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường ĐH 618 - nhà nghỉ Hương Quê, TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		1603	9.644.919											6.000.000							

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2018	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019	Kế hoạch vốn năm 2020				Ghi chú				
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt					Tổng số	Chia theo nguồn				Tổng số	Chia theo nguồn		
						Tổng số tất cả các nguồn vốn	Ngoài nước	Ngân sách TW				Ngoài nước	Ngân sách TW	Trong đó NSTW					
																
2.7	Nâng cấp bê tông nhựa nông tuyến đường tổ 8, Khu phố Cây Sắn TT Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		1604	5.053.000							2.500.000						
2.8	Nâng cấp BTNN đường ông Xoa – Bà Khứu, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C		1486	1.485.491							800.000						
2.9	Nâng cấp BTNN đường Ông Cương - Ông Thương, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C		1485	1.491.689							800.000						
2.10	Nâng cấp BTNN đường cầu sắt – Trai heo, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C		1488	6.160.410							3.433.000						
2.11	Nâng cấp BTNN đường ông Nga – ông Quang, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C		1487	1.161.071							700.000						
2.12	Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Ông Quy – Bà Đào xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C		1493	1.985.268							1.000.000						
2.13	Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Ông Luận- Bà The xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C		1494	2.394.017							1.100.000						
2.14	Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Ông Tiến- Ông Tao xã Hưng Hòa	HH	Nhóm C		1495	2.323.238							1.100.000						
2.15	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 1 (từ nhà bà Xuân - nhà ông Quý) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C		1490	5.657.424							2.800.000						
2.16	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 5 (từ nhà ông Xê - ông Lang) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C		1491	6.557.541							3.200.000						
2.17	Nâng cấp BTNN đường liên ấp 4 (từ nhà ông Thuận - xóm Tiên Giang) xã Tân Hưng	TH	Nhóm C		1492	6.784.904							3.300.000						
2.18	Nâng cấp BTXM đường nhà ông 6 Báo - nhà ông Minh cựu chiến binh khu phố Cây sắn, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		1602	5.436.666							2.500.000						
2.19	Nâng cấp BTXM đường từ Quốc lộ 13 đến nhà bà Nguyễn Thị Thắm khu phố Cây Sắn, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		1601	1.337.373							750.000						
2.20	Nâng cấp BTXM đường từ nhà ông Lê Cứu đến nhà ông Đỗ Văn Liêm, khu phố Bàu Bàng, Thị trấn Lai Uyên	TTLU	Nhóm C		1605	1.608.371							1.000.000						
2.21	Nâng cấp BTXM đường ông Nam và Bà Sự xã Cây Trường II	CT	Nhóm C			1.200.000							700.000						
3	Chuẩn bị đầu tư:												450.000						
3.1	Nâng cấp BTXM đường Nhà bà 9 Lửa, xã Lai Hưng,	LH	Nhóm C										50.000						
3.2	Duy tu sửa chữa Đường ĐH 620 (đoạn từ ngã 3 Bến tượng giáp QL13 - Cầu Bến tượng	LH	Nhóm C										50.000						
3.3	Nâng cấp sỏi đá đường trải bo Ông Đệ - ĐH614, xã Cây Trường II	CT	Nhóm C										50.000						
3.4	Nâng cấp BTNN đường từ nhà Ông Cừ - Bà Lê xã Lai Hưng	LH	Nhóm C										50.000						

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư				Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2018				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2019				Kế hoạch vốn năm 2020				Ghi chú	
					Số QĐ ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn			Tổng số	Chia theo nguồn			Tổng số	Chia theo nguồn			
						Tổng số tất cả các nguồn vốn	Tổng mức đầu tư				Ngoài nước	Ngân sách TV		Ngoài nước	Ngân sách TV		Ngoài nước	Ngân sách TV	
							Ngoài nước	Ngân sách TV													
3,5	Nâng cấp BTNN đường tổ 1A ấp Suối Tre xã Long Nguyên	LN	Nhóm C													50.000						
3,6	Nâng cấp BTXM đường ông Thọ - bà Tiêu ấp 3 (Đường số 81) xã Hưm Hòa	HH	Nhóm C													50.000						
3,7	Nâng cấp BTNN đường nhà máy nước đến đường liên ấp 1-4 Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C													50.000						
3,8	Nâng cấp BTNN đường Xóm Tiền Giang (thị trấn Lai Uyên -73)	TTLU	Nhóm C													50.000						
3,9	Nâng cấp BTNN đường trại heo Ông Hoàng đến Trường THCS Trừ Văn Thố	TVT	Nhóm C													50.000						
III	BCH quân sự huyện					2.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.000.000						
1	<i>Chuẩn bị đầu tư</i>															0						
2	<i>TT khối lượng - chuyển tiếp</i>					2.000.000										1.000.000						
2,1	Nhà Bán áo Ban chỉ huy quân sự huyện	TTLU	Nhóm C			2.000.000										1.000.000						